

Số: ~~1677~~2024/CV-TASECO LAND
V/v: đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
thanh toán lãi Trái phiếu doanh nghiệp.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thanh toán lãi Trái phiếu
doanh nghiệp)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco.

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco.

Trụ sở chính: Tầng 1, tòa nhà NO2-T1 khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.3793.2525

Fax: 024.3793.2626

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (TALCH2325001).

Mã chứng khoán: TAL12301.

Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp.

Mệnh giá giao dịch: 100.000.000 đồng/trái phiếu.

Sàn giao dịch: Sàn giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ Sở GDCK Hà Nội.

Ngày đăng ký cuối cùng: 21/08/2024.

1. Lý do và mục đích: Thanh toán lãi trái phiếu doanh nghiệp kỳ thanh toán thứ 5 (kể từ và bao gồm ngày 30/5/2024 cho đến nhưng không bao gồm ngày 30/08/2024).

2. Nội dung cụ thể

Thanh toán lãi Trái phiếu doanh nghiệp

- Lãi suất: 11%/năm

- Tỷ lệ thực hiện: 01 trái phiếu được nhận 2.772.602,740 đồng.

Trong đó:

Tiền lãi thanh toán được tính theo công thức bằng: $100.000.000 (\text{đồng}) \times 11\% \times 92 (\text{ngày}) / 365 (\text{ngày})$, làm tròn đến 3 chữ số sau dấu phẩy.

Tổng số tiền lãi trái phiếu thực nhận của mỗi người sở hữu trái phiếu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì phần thập phân bị hủy bỏ).

- Ngày thanh toán: 30/08/2024.

- Địa điểm thực hiện:



Handwritten signature

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận lãi trái phiếu doanh nghiệp tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Tiền lãi trái phiếu doanh nghiệp sẽ được thanh toán vào tài khoản mà người sở hữu đã đăng ký với CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco vào ngày 30/08/2024.

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

+ Bà Phạm Thị Thu Hiền

+ Điện thoại: 0979 234 885

+ Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà NO2-T1 khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: banphapche@tasecoland.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.



Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, PC.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN TASECO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



Nguyễn Trần Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 98 /2024/CV- DVCK-TP
Về lãi suất Trái phiếu TALCH2325001

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: - Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco;

Căn cứ Hợp đồng Đại lý Ban đầu Trái Phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco số 01/2023/ĐLBĐ/VIETINBANK SECURITIES - TASECO LAND ngày 24/05/2023 ký kết giữa CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities) và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco, VietinBank Securities thông báo lãi suất Trái phiếu như sau:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Tên tổ chức phát hành | : Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco |
| 2. Mệnh giá | : 100,000,000 đồng/ Trái Phiếu |
| 3. Kỳ hạn | : 2 năm |
| 4. Ngày phát hành | : 30/05/2023 |
| 5. Ngày đáo hạn | : 30/05/2025 |
| 6. Kỳ tính lãi | : Từ ngày 30/05/2024 cho đến, nhưng không bao gồm ngày 30/08/2024. |
| 7. Lãi suất | : 11%/ năm (Bằng chữ: Mười một phần trăm một năm). |

Phương thức xác định lãi suất: Lãi suất áp dụng cho Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên là 11%/năm; từ Kỳ Xác Định Lãi Suất thứ 02 (hai) trở đi là lãi suất thả nổi, điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần và được xác định bằng Lãi Suất Cơ Sở cộng (+) biên độ 4%/năm nhưng tối thiểu không thấp hơn 11%/năm. Trong đó: Lãi Suất Cơ Sở được xác định bằng Lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân thông thường trả lãi sau bằng Việt Nam Đồng kỳ hạn 12 tháng được niêm yết chính thức tại trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Dịch vụ chứng khoán - CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, điện thoại 024.3974.1771.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DVCK.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên) *vi*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Ngọc Thiên



Số điện thoại: 1900 558 868 / (84) 24 3941 8868



Thứ Ba, 21/05/2024

Thời gian giao dịch phục vụ khách hàng tại các Chi nhánh, PGD của VietinBank - Từ thứ 2 tới thứ 6 (trừ ngày lễ, tết).

LÃI SUẤT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

LÃI SUẤT NGÂN HÀNG

TRẦN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC KỶ HẠN

Lãi suất huy động

Lãi suất ngân hàng

Kỳ hạn	Lãi suất huy động trả lãi sau (%/năm)					
	Khách hàng Cá nhân			Khách hàng Tổ chức (Không bao gồm tổ chức tín dụng)		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0,10	0,00	0,10	0,20	0,00	0,10
Dưới 1 tháng	0,20	0,00	0,30	0,20	0,00	0,30
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	1,70	0,00	0,40	1,60	0,00	0,40
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	1,70	0,00	0,40	1,60	0,00	0,40
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,00	0,00	0,50	1,90	0,00	0,50
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,00	0,00	0,50	1,90	0,00	0,50
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,00	0,00	0,50	1,90	0,00	0,50
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,00	0,00	0,40	2,90	0,00	0,40
12 tháng	4,70	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Trên 12 tháng đến 13 tháng	4,70	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	4,70	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	4,70	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	4,80	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
36 tháng	4,80	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30
Trên 36 tháng	4,80	0,00	0,30	4,20	0,00	0,30

Lưu ý: Lãi suất nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch VietinBank trên cả nước.

Post

Kết nối với chúng tôi Tải iPay Mobile tại:



© 2014 - Bản quyền thuộc về Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Giấy phép số 22/GP-TTĐT của Bộ TTTT. Trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
Điện thoại: 1900 558 868/ (84) 24 3941 8868; Fax: (84) 24 3942 1032; Email: contact@vietinbank.vn